

Số: 5552 /KLTT-BTNMT

Hà Nội, ngày 25 tháng 1 năm 2015

KẾT LUẬN THANH TRA**Về việc chấp hành pháp luật trong việc cấp giấy phép hoạt động khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ**

Thực hiện Quyết định số 75/QĐ-BTNMT ngày 15 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thanh tra công tác cấp giấy phép hoạt động khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ, từ ngày 26 tháng 01 năm 2015 đến ngày 24 tháng 3 năm 2015, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra hồ sơ cấp phép khai thác khoáng sản tại Sở Tài nguyên và Môi trường và hoạt động khai thác khoáng sản của một số tổ chức theo giấy phép do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 07 tháng 4 năm 2015 của Đoàn thanh tra và Báo cáo giải trình số 37/BC-TNMT ngày 23 tháng 4 năm 2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Phú Thọ,

Kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Phú Thọ là tỉnh thuộc khu vực miền núi, trung du phía Bắc, nằm trong khu vực giao lưu giữa vùng Đông Bắc, đồng bằng sông Hồng và Tây Bắc. Phía Đông giáp Hà Nội, phía Đông Bắc giáp Vĩnh Phúc, phía Tây giáp Sơn La, phía Tây Bắc giáp Yên Bái, phía Nam giáp Hoà Bình, phía Bắc giáp Tuyên Quang. Tỉnh có 13 đơn vị hành chính gồm: 01 thành phố (Việt Trì), 01 thị xã (Phú Thọ) và 11 huyện (Hạ Hòa, Thanh Ba, Đoan Hùng, Lâm Thao, Yên Lập, Thanh Sơn, Tam Nông, Thanh Thủy, Phù Ninh, Cẩm Khê, Tân Sơn). Diện tích khoảng 3.528 km² (trong đó diện tích đồi núi chiếm trên 64% diện tích tự nhiên); dân số 1.364.700 người. Phú Thọ có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú và đa dạng như: sắt, sepcentin, caolin- felpat, barit, pyrite, quazit, talc, đá vôi, cát...

Theo thống kê, đến ngày 31 tháng 12 năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ đã ban hành 120 Quyết định cấp giấy phép khai thác khoáng sản gồm: 85 giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (trong đó 58 giấy phép còn hạn, 27 giấy phép đã hết hạn) và 35 giấy phép khai thác khoáng sản không phải là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (trong đó 21 giấy phép còn hạn, 14 giấy phép đã hết hạn).

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động cấp phép khoáng sản đối với 27 mỏ (27 giấy phép) không phải là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ cấp và thanh tra điểm tại 08 doanh nghiệp hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Phú Thọ (chi tiết tại phụ lục số 01). Kết quả thanh tra như sau:

1. Về việc cấp, gia hạn giấy phép hoạt động khoáng sản

Qua thanh tra cho thấy 19/27 quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ cấp, gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản còn những tồn tại sau:

- Ban hành 04 quyết định gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản có sản lượng khai thác hoặc diện tích khu vực khai thác lớn hơn sản lượng và diện tích theo Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt là không thực hiện đúng khoản 2 Điều 44 Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản về căn cứ cấp giấy phép hoạt động khoáng sản và điểm a khoản 2 Điều 53 Luật khoáng sản năm 2010 về nguyên tắc và điều kiện cấp giấy phép khai thác khoáng sản, gồm: số 177/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2011 cấp cho Công ty TNHH Tân Thành Minh khai thác quặng talc tại xóm Cồn, xã Thu Ngạc, huyện Tân Sơn với sản lượng khai thác 30.000m³ quặng talc/năm (tương đương 45.000 tấn/năm), sản lượng khai thác theo quy hoạch (sau năm 2010) là 15.000 tấn/năm; số 2622/QĐ/UBND ngày 03 ngày 10 năm 2012 cấp cho Công ty TNHH khoáng sản và xây dựng HAT khai thác mỏ caolin-felspat Ba Bò, xã Giáp Lai với công suất 88.000 tấn/năm, sản lượng khai thác xác định trong quy hoạch (sau năm 2010) là 30.000 tấn/năm; số 699/QĐ/UBND ngày 15 tháng 3 năm 2012 cấp cho Doanh nghiệp tư nhân Thành Phương khai thác quặng disten và caolin tại khu Độc Mạn, xã Dị Nậu, huyện Tam Nông với sản lượng 6.000 tấn quặng caolin/năm, sản lượng khai thác xác định trong quy hoạch (sau năm 2010) là 5.000 tấn quặng caolin/năm; số 2057/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2011 cấp cho Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đại Phát khai thác mỏ sắt Tăng Ma, xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy với diện tích khu vực khai thác 10,07 ha, diện tích khu vực khai thác xác định trong quy hoạch là 5,8 ha.

- Ban hành 04 quyết định cấp giấy phép khai thác sau ngày Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản có hiệu lực thi hành tại các khu vực chưa có kết quả đánh giá tiềm năng tài nguyên khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt là không thực hiện đúng quy định tại khoản 9 Điều 1 Nghị định nêu trên, gồm: số 2216/QĐ-UBND ngày 26 tháng 7 năm 2010 (cấp cho Công ty cổ phần Thành Trung khai thác caolin-fenspat tại Hà Lộc, thị xã Phú Thọ); số 336/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2010 (cấp cho Công ty cổ phần gang thép Công nghiệp Việt Nam khai thác quặng sắt tại xã Cự Thắng, huyện Thanh Sơn); số 1639/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2010 (cấp cho Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh khoáng sản Việt - Phú Thọ khai thác quặng sắt tại xã Minh Đài, xã Mỹ Thuận, xã Văn Luông, huyện Tân Sơn); số 1730/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2010 (cấp cho Công ty TNHH 26-3 khai thác quặng sắt tại xã Mỹ Thuận, xã Tân Phú, huyện Tân Sơn).

- Ban hành 01 quyết định cấp giấy phép khai thác tận thu khoáng sản với diện tích 12 ha, tại khu vực chưa có Quyết định đóng cửa mỏ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là không thực hiện đúng Điều 66 Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản về diện tích khu vực khai thác tận thu khoáng sản và quy định tại khoản 9 Điều 1 (Luật năm 2005) sửa đổi, bổ sung Điều 49 Luật khoáng sản năm 1996 về khai thác tận thu khoáng sản (Quyết định số 20/QĐ-UBND ngày 06 tháng 01 năm 2010 cấp giấy phép khai thác tận thu mỏ sắt Hạnh Phúc, xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa cho Công ty cổ phần Xây dựng - Thương mại Châu Giang).

- Ban hành 01 quyết định cấp phép điều chỉnh kéo dài thời hạn khai thác (đến ngày 31 tháng 12 năm 2025), trong khi trữ lượng khoáng sản tại khu vực cấp phép chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định để làm cơ sở cho việc điều chỉnh (Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2011 điều chỉnh, bổ sung mục 6, Điều 1 và Điều 2 Quyết định số 2745/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2006 cho phép Công ty cổ phần khai khoáng và luyện kim Thăng Long khai thác quặng sắt tại xã Đông Cứu và Khả Cứu, huyện Thanh Sơn).

- Ban hành 01 quyết định cấp giấy phép khai thác khoáng sản sau ngày Luật khoáng sản năm 2010 có hiệu lực thi hành nhưng căn cứ cấp phép là Luật khoáng sản năm 1996 và Luật (năm 2005) sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản là không phù hợp với quy định của pháp luật về khoáng sản hiện hành (Quyết định số 316/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2013 cho phép Công ty cổ phần khoáng sản Sông Lô khai thác mỏ than xã Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn).

- Ban hành 08 quyết định cấp gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản sau khi giấy phép đã chấm dứt hiệu lực (*chi tiết tại phụ lục số 02*). Trong số các quyết định gia hạn nêu tại phụ số 02 có Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2011 gia hạn công suất khai thác lớn hơn công suất quy định tại quyết định cấp giấy phép khai thác ban đầu (công suất cấp ban đầu: 20.000 tấn caolin/năm, 30.000 tấn feldspat/năm; công suất khi gia hạn tương ứng: 36.000 tấn caolin/năm, 95.000 tấn feldspat/năm).

- Ban hành 07 quyết định và 01 giấy phép khai thác khoáng sản sau khi Luật khoáng sản năm 2010 có hiệu lực thi hành tại khu vực chưa được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố là khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ là không thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật khoáng sản năm 2010 (*chi tiết tại phụ lục số 03*). Riêng khu vực caolin-feldspat tại xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy cấp cho Công ty cổ phần ATA Phú Thọ sau đó đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố là khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ tại Quyết định số 1236/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 7 năm 2013.

2. Về việc chấp hành pháp luật khoáng sản của các tổ chức được cấp phép

Kết quả thanh tra cho thấy:

- 04/8 đơn vị thiết kế mỏ đã lập chưa phù hợp với nội dung Quyết định gia hạn giấy phép khai thác về sản lượng được phép khai thác, gồm: Công ty cổ phần khoáng sản Sông Đà (Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2011); Công ty TNHH Tân Thành Minh (Quyết định số 177/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2011), Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh khoáng sản Việt - Phú Thọ (Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2010), về diện tích khu vực được phép khai thác: Công ty cổ phần khoáng sản Hùng Vương (Quyết định số 2406/QĐ-UBND ngày 28 tháng 7 năm 2011).

- 02/8 đơn vị lập bản đồ hiện trạng khai thác chưa đúng quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Công ty cổ phần khoáng sản Sông Đà; Công ty TNHH Đầu tư kinh doanh khoáng sản Việt - Phú Thọ).

- 01/8 đơn vị khai thác vượt quá sản lượng khai thác quy định tại Quyết định gia hạn giấy phép khai thác: Công ty cổ phần khoáng sản Sông Đà (Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2011).

- 08/8 đơn vị chưa thực hiện công tác thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản trong khu vực được phép khai thác và gửi cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản theo quy định tại khoản 2, Điều 63 Luật khoáng sản năm 2010.

- 08/8 đơn vị chưa lập bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản theo quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-BTNMT ngày 01 tháng 3 năm 2013 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định việc lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác khoáng sản; thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản.

- 03/8 đơn vị chưa thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã phê duyệt về tần suất quan trắc môi trường (Công ty cổ phần Gang thép công nghiệp Việt Nam; Công ty cổ phần khoáng sản Hùng Vương; Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Châu Á).

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Hồ sơ xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản đối với 27 mỏ đã có: Đơn và bản đồ khu vực khai thác, Báo cáo nghiên cứu khả thi khai thác hoặc Dự án đầu tư khai thác kèm thiết kế cơ sở được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định theo quy định, Bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận hoặc phê duyệt, có Biên bản kiểm tra thực địa của Sở Tài nguyên và Môi trường và đại diện các cơ quan có liên quan; bản sao văn bản xác nhận về tư cách pháp nhân của tổ chức xin cấp giấy phép khai thác khoáng sản. Ngoài ra, đối với hồ sơ xin gia hạn khai thác còn có Bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm xin gia hạn kèm theo Báo cáo kết quả hoạt động khai thác đến thời điểm xin gia hạn; kết quả thẩm định hồ sơ cấp giấy phép của Sở Tài nguyên và Môi trường đã thể hiện bằng Biên bản thẩm định để làm cơ sở cho việc lập Tờ trình, trình Ủy ban nhân

dân tỉnh. Bản đồ phụ trương kèm theo Quyết định cho phép khai thác mỏ đã thực hiện theo Mẫu số 16 trong Thông tư số 01/2006/TT-BTNMT ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ cấp 27 giấy phép hoạt động khoáng sản thời gian qua đã góp phần nâng cao công tác quản lý nhà nước, đáp ứng một phần nhu cầu nguyên nhiên, vật liệu cho việc phát triển kinh tế - xã hội, góp phần tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, giải quyết việc làm cho người dân địa phương, hạn chế tình trạng tranh chấp và khai thác, xuất khẩu khoáng sản trái phép, bảo đảm trật tự xã hội, bảo vệ môi trường. Kết quả thanh tra tại 08 doanh nghiệp cho thấy: Sau khi được cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các đơn vị đã thực hiện các thủ tục và tiến hành đầu tư xây dựng cơ bản, đưa mỏ vào khai thác. Tính đến thời điểm thanh tra đã đầu tư khoảng 431 tỷ đồng; nộp ngân sách năm 2014 là 13,7 tỷ đồng; hỗ trợ địa phương nơi có mỏ trong các hoạt động từ thiện, nhân đạo (xây nhà tình nghĩa, trạm y tế xã, trường học, an sinh xã hội...) khoảng 13,5 tỷ đồng.

2. Tồn tại

Công tác thẩm định, cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh còn nhiều tồn tại như sau: Cấp gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản có sản lượng và diện tích không phù hợp với sản lượng, diện tích xác định trong Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản đã được duyệt; cấp giấy phép sau ngày Nghị định số 07/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 01 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản có hiệu lực thi hành tại các khu vực chưa có kết quả đánh giá tiềm năng tài nguyên khoáng sản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; cấp giấy phép khai thác tận thu tại khu vực chưa có Quyết định đóng cửa mỏ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; cấp điều chỉnh kéo dài thời hạn khai thác khi trữ lượng khoáng sản tại khu vực cấp phép chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định để làm cơ sở cho việc điều chỉnh; cấp gia hạn giấy phép khai thác khi giấy phép đã chấm dứt hiệu lực; cấp giấy phép khai thác khoáng sản sau thời điểm Luật khoáng sản năm 2010 có hiệu lực thi hành tại khu vực chưa được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố là khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ. Đối với 08 doanh nghiệp được thanh tra chưa chấp hành đúng các quy định pháp luật về khoáng sản, môi trường.

Để khắc phục tồn tại nêu trên, ngày 01 tháng 7 năm 2014, Ủy ban nhân dân tỉnh có Công văn số 2674/UBND-KT4 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường đề nghị Bộ xem xét, xử lý kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng ở một số khu vực đã cấp phép khai thác để làm cơ sở cấp lại giấy phép theo quy định của pháp luật về khoáng sản hiện hành. Ngày 07 tháng 8 năm 2014, Bộ Tài nguyên và Môi trường có Công văn số 3314/BTNMT-ĐCKS đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ gửi báo cáo kết quả thăm dò và các tài liệu nguyên thủy kèm theo hồ sơ năng lực tư vấn thăm dò về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kiểm tra, xem xét, đề xuất hướng giải quyết. Đến nay, một số đơn vị được cấp phép

khai thác đã hoàn thành công tác thăm dò, lập báo cáo và gửi tài liệu kèm theo để Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kiểm tra, thẩm định.

IV. KIẾN NGHỊ

Bộ Tài nguyên và Môi trường yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ:

1. Tạm đình chỉ việc thực hiện 03 Quyết định cấp và cấp gia hạn giấy phép khai thác khoáng sản đang còn hiệu lực cho đến khi hoàn tất thủ tục cấp lại theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản cấp theo quy định của Luật khoáng sản năm 2010, gồm:

- 02 Quyết định cấp sau thời điểm Luật khoáng sản năm 2010 có hiệu lực thi hành nhưng chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật khoáng sản năm 2010 (số 1155/QĐ-UBND ngày 03 tháng 5 năm 2012; số 767/QĐ-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2012 cấp tại khu vực chưa được Bộ Tài nguyên và Môi trường khoanh định và công bố là khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ).

- 01 Quyết định cấp không đúng quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 160/2005/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật khoáng sản và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật khoáng sản về căn cứ cấp giấy phép hoạt động khoáng sản và điểm a khoản 2 Điều 53 Luật khoáng sản năm 2010 về nguyên tắc và điều kiện cấp giấy phép khai thác khoáng sản (số 177/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2011 cấp với sản lượng lớn hơn sản lượng khai thác theo Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt).

Trường hợp sau 90 ngày, kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra mà vẫn chưa hoàn thành đầy đủ thủ tục pháp lý để tiếp tục khai thác theo quy định thì sẽ đề nghị cấp có thẩm quyền thu hồi Giấy phép theo quy định. Trong thời gian tạm đình chỉ, đơn vị khai thác có trách nhiệm quản lý, bảo vệ khoáng sản trong khu vực khai thác và chỉ được phép tiếp tục khai thác khi được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

2. Chỉ đạo xử lý theo ý kiến của Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 3314/BTNMT-ĐCKS ngày 07 tháng 8 năm 2014 đối với 11 Quyết định cho phép khai thác hoặc gia hạn khai thác đã hết hạn nhưng đã nộp báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng khoáng sản còn lại tại Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (chi tiết tại phụ lục số 04). Yêu cầu các tổ chức đã được cấp phép khai thác tại các mỏ thuộc 04 Quyết định cho phép khai thác hoặc gia hạn khai thác đã hết hạn nhưng không có báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng khoáng sản còn lại phải thực hiện đóng cửa mỏ theo quy định của pháp luật về khoáng sản hiện hành, gồm: số 1779/QĐ-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2009 (hết hạn ngày 19 tháng 5 năm 2012); số 3257/QĐ-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2011 (hết hạn ngày 13 tháng 10 năm 2014); số 336/QĐ-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2010 (hết hạn ngày 13 tháng 02 năm 2015); số 261/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2012 (hết hạn ngày 17 tháng 02 năm 2015).

3. Chỉ đạo các cơ quan liên quan của tỉnh rà soát, điều chỉnh quy hoạch thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản trên địa bàn đã được Ủy ban nhân dân

tinh phê duyệt cho phù hợp với Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2011 và quy định của Luật khoáng sản năm 2010.

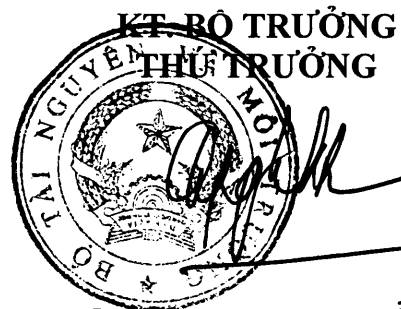
4. Chỉ đạo các đơn vị, cá nhân liên quan tổ chức rút kinh nghiệm, làm rõ nguyên nhân của tồn tại, hạn chế nêu trên và có biện pháp khắc phục; tổ chức thực hiện nghiêm các kiến nghị tồn tại, sai phạm và yêu cầu các đơn vị được thanh tra nghiêm túc thực hiện các kiến nghị của Đoàn thanh tra đã được nêu tại Biên bản thanh tra.

Yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ chỉ đạo thực hiện Kết luận Thanh tra này và báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 năm 2015./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ trưởng Nguyễn Minh Quang (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trần Hồng Hà;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh Phú Thọ;
- UBND tỉnh Phú Thọ (để thực hiện);
- Sở TN&MT Phú Thọ (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTr, HS.

Handwritten initials/signature



Chu Phạm Ngọc Hiền

Phụ lục số 01

DANH SÁCH CÁC MỎ KHOÁNG SẢN DO ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ CẤP PHÉP

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 5552 /KLTT ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Đơn vị được cấp phép	Số GP	Ngày cấp	Loại khoáng sản	Vị trí khu vực khai thác	Trữ lượng khai thác (tấn)	Công suất (tấn/năm)	Thời hạn
1	Công ty cổ phần khoáng sản Sông Lô	316/QĐ-UBND	31/01/2013	Than nâu	xã Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn	37.000	5.000	02/08/2031
2	Công ty TNHH khoáng sản và xây dựng HAT	2622/QĐ-UBND	03/10/2012	Caolanh-fenspat	xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn	974.574	12.000	03/10/2024
3	Công ty TNHH khoáng sản và xây dựng HAT	1173/QĐ-UBND	07/05/2012	Secpentin	xã Tát Thắng, huyện Thanh Sơn	783.541	40.000	04/10/2024
4	Công ty cổ phần khoáng sản III	972/QĐ-UBND	14/04/2010	Caolanh-fenspat	xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn	310.893	35.000	14/04/2015
5	Công ty cổ phần đầy tư và khoáng sản Minh Đức	3337/QĐ-UBND	03/12/2012	Caolanh-fenspat	xã Nghinh Xuyên, huyện Đoan Hùng		30.000	08/06/2013
6	Công ty TNHH xây dựng Cường Thịnh	1779/QĐ-UBND	03/07/2009	Caolanh-fenspat	xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn	510.000	10.000	19/05/2012
7	Công ty cổ phần XNK Hải Đăng	1466/QĐ-UBND	25/05/2010	Caolanh-fenspat	xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao	78.935	7.500	25/05/2013
8	Công ty cổ phần ATA	04/GP-UBND	23/02/2013	Caolanh-fenspat	Tân Phương, Đào Xá, huyện Thanh Thủy		5.000	23/02/2024
9	Công ty TNHH YFA	1908/QĐ-UBND	08/07/2008	Caolanh-fenspat	xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy	115.486	20.000	08/07/2011

10	Công ty cổ phần khoáng sản Hùng Vương	2406/QĐ-UBND	28/07/2011	Caolanh-fenspat	Đào Xá, Thanh Thủy, Dị Nậu, Tam Nông	2.499.000	131.000	28/07/2016
11	Công ty cổ phần khoáng sản Sông Đà	273/QĐ-UBND	21/01/2011	Caolanh-fenspat	xã Tân Phương, huyện Thanh Thủy	250.000	7.000	21/01/2016
12	Công ty cổ phần Thành Trung	2216/QĐ-UBND	26/07/2010	Caolanh-fenspat	Hà Lộc, thị xã Phú Thọ	336.106	30.000	26/07/2013
13	Doanh nghiệp tư nhân Thành Phương	699/QĐ-UBND	15/03/2012	Caolanh-fenspat	Dị Nậu, huyện Tam Nông		7.500	15/03/2015
14	Công ty TNHH Hoàng Phát	2674/QĐ-UBND	08/10/2012	Caolanh-fenspat	Đào Xá, Thanh Thủy - Giáp Lai, Thanh Sơn	450.000	48.000	08/10/2014
15	Công ty TNHH 26 - 3	1730/QĐ-UBND	16/6/2010	Sắt	Xóm Mịn 2, xã Mỹ Thuận, xã Tân Phú, huyện Thanh Sơn	1.196.249	130.000	06/6/2015
16	Công ty TNHH Tân Thành Minh	177/QĐ-UBND	14/01/2011	Talc	Thu Ngạc, huyện Thanh Thủy	320.885	30.000	14/01/2016
17	Công ty TNHH Thanh Sơn	261/QĐ-UBND	07/02/2012	Talc	Khả Cừ, huyện Thanh Sơn		20.000	17/02/2015
18	Công ty cổ phần gang thép Công nghiệp Việt Nam	336/QĐ-UBND	03/02/2010	Sắt	Cự Thắng, huyện Thanh Sơn		15.000	13/02/2015
19	Công ty cổ phần gang thép Công nghiệp Việt Nam	767/QĐ-UBND	22/03/2012	Sắt	Đông Cừ, Khả Cừ, huyện Thanh Sơn		250.000	22/03/2017

20	Công ty TNHH sản xuất và Thương Mại Đại Phát	2075/QĐ-UBND	21/06/2011	Sắt	Đào Xá, huyện Thanh Thủy		100.000	21/06/2013
21	Công ty cổ phần khai khoáng và luyện kim Thăng Long	2077/QĐ-UBND	22/06/2011	Sắt	Đông Cừ, Khả Cừ, huyện Thanh Sơn	10.500.000	190.000	31/12/2025
22	Công ty cổ phần khoáng sản Phú Đức	3257/QĐ-UBND	13/10/2011	Sắt	Thượng Cừ, Tân Minh, Thanh Sơn	700.000	180.000	13/10/2014
23	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghiệp Hà Thái	1524/QĐ-UBND	06/05/2011	Sắt	Khả Cừ, huyện Thanh Sơn	4.300.000	200.000	01/01/2013
24	Công ty cổ phần thương mại Châu Giang	20/QĐ-UBND	06/1/2010	Sắt	xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa		38.000	06/01/2014
25	Công ty cổ phần khai khoáng và luyện kim Bắc Việt	3748/QĐ-UBND	11/12/2008	Sắt	Thạch Kiệt, huyện Thanh Sơn		98.000	11/12/2011
26	Công ty TNHH Châu Á	915/QĐ-UBND	08/04/2010	Sắt	Lương Sơn, Yên Lập	156.465	130.000	08/04/2013
27	Công ty TNHH ĐTKD khoáng sản Việt – Phú Thọ	1639/QĐ-UBND	08/06/2010	Sắt	Minh Đài, Mỹ Thuận, Văn Luông, huyện Tân Sơn		190.000	08/06/2013

Phụ lục số 02

DANH SÁCH QUYẾT ĐỊNH GIA HẠN GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN SAU KHI GIẤY PHÉP ĐÃ CHẤM DỨT HIỆU LỰC

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 5552/KLTT ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Số Quyết định	Ngày cấp	Hết hiệu lực ngày	Gia hạn ngày	Số Quyết định	Đơn vị được cấp phép
1	3777/QĐ-UBND	11/11/2009	11/11/2010	21/6/2011	2057/QĐ-UBND	Công ty TNHH sản xuất và Thương Mại Đại Phát
2	1973/QĐ-UBND	15/7/2008	15/7/2011	07/02/2012	216/QĐ-UBND	Công ty TNHH Thanh Sơn
3	3057/QĐ-UBND	24/10/2008	24/10/2011	07/5/2012	1173/QĐ-UBND	Công ty TNHH khoáng sản và xây dựng HAT
4	3500/QĐ-UBND	27/11/2008	27/11/2011	03/5/2012	1155/QĐ-UBND	Công ty CP sản xuất và Thương mại Tân Liên Thành
5	483/QĐ-UBND	21/02/2006	23/02/2011	28/7/2011	2046/QĐ-UBND	Công ty cổ phần khoáng sản Hùng Vương
6	3056/QĐ-UBND	24/10/2008	24/10/2011	22/3/2012	767/QĐ-UBND	Công ty cổ phần gang thép Công nghiệp Việt Nam
7	08/QĐ-UBND	02/01/2008	31/12/2010	06/5/2011	1524/QĐ-UBND	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghiệp Hà Thái
8	3515/QĐ-UBND	27/11/2008	27/11/2011	15/3/2012	699/QĐ-UBND	Doanh nghiệp tư nhân Thành Phương

**DANH SÁCH QUYẾT ĐỊNH, GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN CẤP SAU KHI LUẬT KHOÁNG SẢN
NĂM 2010 CÓ HIỆU LỰC**

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 5552 /KLTT ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Số Quyết định	Ngày cấp	Loại khoáng sản	Vị trí khu vực khai thác	Đơn vị được cấp phép
1	1173/QĐ-UBND	07/5/2012	Secpentin	Xã Tất Thắng, huyện Thanh Sơn	Công ty TNHH khoáng sản và xây dựng HAT
2	2674/QĐ-UBND	08/10/2012	Caolanh-fenspat	Xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy và xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn	Công ty TNHH Hoàng Phát
3	261/QĐ-UBND	07/02/2012	Talc	Xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn	Công ty TNHH Thanh Sơn
4	1155/QĐ-UBND	03/5/2012	Sắt	Xã Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn	Công ty CP sản xuất và Thương mại Tân Liên Thành
5	767/QĐ-UBND	22/3/2012	Sắt	Xã Đông Cửu, xã Khả Cửu, huyện Thanh Sơn	Công ty cổ phần gang thép Công nghiệp Việt Nam
6	699/QĐ-UBND	15/3/2012	Caolanh-fenspat	Dị Nậu, huyện Tam Nông	Doanh nghiệp tư nhân Thành Phương
7	316/QĐ-UBND	31/01/2013	Than nâu	xã Tinh Nhuệ, huyện Thanh Sơn	Công ty cổ phần khoáng sản Sông Lô
8	04/GP-UBND	23/02/2013	Caolanh-fenspat	Tân Phương, Đào Xá, huyện Thanh Thủy	Công ty cổ phần ATA Phú Thọ

DANH SÁCH CÁC QUYẾT ĐỊNH GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN ĐÃ HẾT HẠN

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 5552 /KLTT ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Số Quyết định	Ngày cấp	Ngày hết hạn	Loại khoáng sản	Vị trí khu vực khai thác	Đơn vị được cấp phép
1	3748/QĐ-UBND	11/12/2008	12/11/2011	Sắt	Thạch Kiệt, huyện Thanh Sơn	Công ty cổ phần khai khoáng và luyện kim Bắc Việt
2	1254/QĐ-UBND	06/5/2011	01/01/2013	Sắt	Khả Cửu, huyện Thanh Sơn	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển công nghiệp Hà Thái
3	20/QĐ-UBND	06/01/2010	06/01/2013	Sắt	xã Vô Tranh, huyện Hạ Hòa	Công ty TNHH sản xuất và Thương Mại Đại Phát
4	1466/QĐ-UBND	25/5/2010	25/5/2013	Caolanh-fenspat	xã Xuân Lũng, huyện Lâm Thao	Công ty cổ phần XNK Hải Đăng
5	3337/QĐ-UBND	03/12/2012	08/6/2013	Caolanh-fenspat	xã Nghinh Xuyên, huyện Đoan Hùng	Công ty cổ phần đầu tư và khoáng sản Minh Đức
6	2057/QĐ-UBND	21/6/2011	21/6/2013	Sắt	Xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy	Công ty TNHH sản xuất và Thương Mại Đại Phát
7	2216/QĐ-UBND	26/7/2010	26/7/2013	Caolanh-fenspat	Hà Lộc, thị xã Phú Thọ	Công ty cổ phần Thành Trung
8	2674/QĐ-UBND	08/10/2012	08/10/2014	Caolanh-fenspat	Đào Xá, Thanh Thủy - Giáp Lai, Thanh Sơn	Công ty TNHH Hoàng Phát

9	699/QĐ- UBND	15/3/2012	15/3/2015	Caolan- fenspat	Dị Nậu, huyện Tam Nông	Doanh nghiệp tư nhân Thành Phương
10	1173/QĐ- UBND	07/5/2012	07/5/2015	Secpentin	xã Tất Thắng, huyện Thanh Sơn	Công ty TNHH khoáng sản và xây dựng HAT
11	1639/QĐ- UBND	08/6/2010	08/6/2015	Sắt	Minh Đài, Mỹ Thuận, Văn Luông, huyện Tân Sơn	Công ty TNHH ĐTKD khoáng sản Việt - Phú Thọ